

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 15 THÁNG 2 NĂM 2023

	VN Index 1,048.20 <span style="color: green;">0.92%</span>		HNX Index 207.97 <span style="color: green;">1.52%</span>					
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	494,079,200	-28.7%	7,914	-65.0%	57,266,108	-42.1%	856	-69.3%
Thỏa thuận	91,683,500	150.6%	1,950	100.4%	3,811,752	63.8%	162	100.0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>585,762,700</b>	<b>-19.7%</b>	<b>9,864</b>	<b>-58.2%</b>	<b>61,077,860</b>	<b>-39.7%</b>	<b>1,018</b>	<b>-64.5%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN	
Giá trị mua (tỷ đồng)	1,904.7
Giá trị bán (tỷ đồng)	2,234.3
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-329.6
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	22.7

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
E1VFN30	17,740	90	0.5
KDH	27,500	900	3.4
VCG	20,150	1,300	6.9
PVD	21,150	550	2.7
BID	44,000	600	1.4

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng			
Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
STB	23,350	-1,050	-4.3
NVL	11,150	-800	-6.7
DXG	10,950	700	6.8
VIC	52,900	0	0.0
VND	14,000	100	0.7

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)			
Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	23,350	-4.3	789
NVL	11,150	-6.7	581
HPG	20,800	1.0	418
HSG	15,100	1.7	283
VND	14,000	1	245

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất			
Mã	Giá	Thay đổi	
	VND	%	Tỷ VND
LGC	56,800	3,700	7.0
TNC	55,600	3,600	6.9
VCG	20,150	1,300	6.9
HQC	2,790	180	6.9
THI	24,900	1,600	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** trái chiều vào ngày thứ Ba (14/02) và Dow Jones giảm điểm, đảo chiều từ đà tăng trước đó, sau khi báo cáo chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 01 của Mỹ cho thấy lạm phát tăng với tốc độ hàng năm cao hơn dự báo là 6.4%. Chỉ số Dow Jones lùi 156.66 điểm (-0.46%) xuống 34,089.27 điểm. Chỉ số S&P 500 hạ 0.03% xuống 4,136.13 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.57% lên 11,960.15 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** hôm nay hầu hết các thị trường đều giảm điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 100.91 điểm (-0.37%) xuống 27,501.86 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 12.79 điểm (-0.39%) xuống 3,280.49 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 30.56 điểm (-0.25%) xuống 12,064.38 điểm. Chỉ số Kospì của Hàn Quốc giảm 37.74 điểm (-1.53%) xuống 2,427.90 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** hôm nay ghi nhận nhịp phục hồi sau chuỗi phiên giảm điểm liên tiếp, chỉ số duy trì sắc xanh nhẹ trong cả phiên với nhịp di chuyển thận trọng. Các nhóm ngành đều đã có nhịp phục hồi trong phiên hôm nay. Trong đó, ngành xây dựng ghi nhận sự áp đảo của bên mua với 46 mã tăng và 11 mã giảm, có thể kể đến DPG (+3.85%), DTD (+4.13%), HBC (+6.2%), HUT (+3.73%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán ghi nhận sắc xanh tích cực quanh 2% ở nhiều mã như AGR, HCM, VIC, VIG, FTS... Các ngành ngân hàng, khai khoáng, bán buôn, nông - lâm - ngư, bán lẻ, vật liệu xây dựng... đều ghi nhận diễn biến khả quan. Bất động sản nay cũng hồi nhẹ 0.46% nhưng các ông lớn vẫn khá tiêu cực: VHM -0.58%, NVL, VIC không cải thiện được vị trí. Chốt phiên VN-Index tăng 9.56 điểm (+0.92%) lên 1,048.2 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 672.2 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 11.2 nghìn tỷ.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index tăng 8.41 điểm (+0.81%) lên 1,043.34 điểm. KLKL đạt 110.8 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 25 mã tăng điểm, 4 mã giảm điểm và 1 mã tham chiếu. VPB, ACB, TCB là những mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 6 điểm. STB, NVL, VHM là những mã kéo chỉ số nhiều nhất với -3 điểm.
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 292.8 triệu cổ phiếu. 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất đều tăng điểm. Đáng chú ý DXG tăng 6.83% với KLKL tăng 118%, HHV tăng 6.64% với KLKL tăng 929%, LCG tăng 6.64% với KLKL tăng 1,231%.
- HNX-Index** tăng 3.11 điểm (+1.52%) lên 207.97 điểm. IDC, CEO, SHS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.2 điểm; trong khi KSF, PTI, VIT là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.4 điểm. UPCOM-Index tăng 1.53 điểm (+1.96%) lên 79.47 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 672.2 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 11.2 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Thương mại hai chiều Việt Nam-Trung Quốc vượt 11 tỷ USD tháng đầu năm

Theo số liệu thống kê của Bộ Công Thương, tháng 1/2023, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 4,45 tỷ USD. Chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ quốc gia này đạt 6,62 tỷ USD trong tháng 1, trong đó hàng hóa nhập khẩu đa dạng từ sản phẩm, linh kiện điện tử; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; nguyên phụ liệu; hàng tiêu dùng; hàng nông sản... Như vậy, trong tháng đầu năm, Việt Nam nhập siêu khoảng 2,17 tỷ USD từ Trung Quốc. Đáng chú ý, với tổng kim ngạch 11,07 tỷ USD, Trung Quốc là đối tác thương mại song phương duy nhất của Việt Nam có quy mô kim ngạch vượt chục tỷ USD trong tháng đầu năm. Trước đó, năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 175,57 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 57,7 tỷ USD, còn nhập khẩu 117,87 tỷ USD. Trong quan hệ thương mại, tính bổ sung lẫn nhau trong cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước vẫn rất lớn. Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc các sản phẩm nông sản nhiệt đới, thủy sản, dệt may, điện thoại, máy tính, sản phẩm điện tử, đồng thời nhập khẩu từ Trung Quốc các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất, nông sản ôn đới...

### Xuất khẩu thủy sản 'lao dốc' trong tháng 1/2023

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản vẫn tiếp đà giảm sâu theo xu hướng của quý cuối năm trước cộng với dịp trùng vào kỳ nghỉ Tết nguyên đán. Theo đó, ước tháng 1/2023, xuất khẩu thủy sản giảm 31% đạt khoảng 600 triệu USD so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó, xuất khẩu cá tra giảm 50%, xuất khẩu tôm giảm 46%, xuất khẩu cá ngừ giảm 32%, riêng mực, bạch tuộc vẫn giữ được tăng trưởng dương 4% và các loài cá biển khác tăng 6%. Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường chính trong tháng 1/2023 đều giảm mạnh, trong đó Hoa Kỳ giảm 56%, Trung Quốc – Hồng Kông giảm 55%, EU giảm 35%... Bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay. Tuy nhiên, đối với các thị trường tiêu thụ, thủy sản vẫn là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và nhu cầu sẽ không thể sụt giảm quá mạnh. Sẽ có điều chỉnh về nhu cầu theo phân khúc sản phẩm.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Fed để ngỏ khả năng đưa lãi suất chính sách vượt ngưỡng 5,1%

Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) hôm 14/2 cho biết ngân hàng trung ương này sẽ cần tiếp tục tăng lãi suất dần dần để kiểm soát lạm phát, đồng thời cho hay áp lực giá cả do thị trường việc làm được cải thiện có thể đẩy chi phí vay cao hơn họ từng nghĩ. Chủ tịch Fed chi nhánh New York, ông John Williams, nói với các phóng viên ở New York rằng với tình hình “khỏe mạnh” hiện thời của thị trường lao động, rõ ràng có những rủi ro rằng lạm phát sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian dài hơn dự kiến, hoặc Fed có thể cần tăng lãi suất vượt mức dự báo hiện tại. Lãi suất chính sách chuẩn của Fed hiện nằm trong phạm vi mục tiêu 4,50-4,75%. Hầu hết các quan chức Fed kể từ tháng 12/2022 đã chỉ ra rằng lãi suất ở mức 5,1% sẽ đủ để giảm lạm phát. Tuy nhiên, ông Williams hôm 14/2 có giọng điệu “điều hòa” hơn. Ông nói rằng việc kết thúc năm 2023 với lãi suất trong khoảng 5,00-5,50% dường như “phù hợp” cho triển vọng chính sách của Fed.

### Vàng thế giới đi ngang

Giá vàng khép phiên ngày thứ Ba (14/02) gần như không thay đổi, khi các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn tỏ ra “điều hòa” về việc nâng lãi suất. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng vàng giao ngay gần như đi ngang tại mức 1,852.94 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai nhích 0.1% lên 1,851.80 USD/oz. Dữ liệu cho thấy chỉ số CPI của Mỹ trong tháng 01/2023 tăng 6.4% trong 12 tháng qua, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 10/2021. Tháng trước, CPI tăng 0.5%, cũng trùng khớp với dự báo. Vàng đã tăng 0.8% vào ngày thứ Ba sau khi đồng USD giảm xuống mức thấp nhất trong gần 2 tuần, tuy nhiên, đồng bạc xanh đã phục hồi, làm vàng trở nên đắt đỏ hơn đối với những người mua nước ngoài.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VEA	25/09/2022	3-6 tháng	41,500	49,600	52,500	43,300	39,000	-6%	Nắm giữ
HDG	8/1/2023	3-6 tháng	32,700	37,000	40,000	30,100	32,200	-7.3%	Quan sát vùng cắt lỗ
SZC	15/1/2023	3 tháng	28,500	31,300	33,800	27,200	29,200	0.00%	Bán
SSI	29/1/2023	3 tháng	20,000	22,200	24,300	19,400	19,750	-5%	Bán
BSR	5/2/2023	3 tháng	16,000	18,500	20,500	15,000	16,300	1%	Nắm giữ
PHR	13/2/2023	3 tháng	39,800	44,400	50,500	38,200	41,650	N/A	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng -321.95 tỷ đồng, trong đó khối này bán ròng -329.59 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 5.3 tỷ đồng trên sàn HNX, mua ròng 2.34 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là E1VFN30 (+38.2 tỷ), KDH (+14.6 tỷ), VCG (+13.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất STB (-178.5 tỷ), NVL (-73 tỷ), DXG (-56.7 tỷ). SHS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 3.6 tỷ đồng, TVD là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -1.5 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (10/2/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 6.3 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

### Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 10/2/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
318,118,721			6,253,609		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	97,928,300	2,049,378	EIB	(131,875,307)	(3,362,136)
STB	49,952,400	1,291,124	DGC	(5,821,900)	(343,896)
FUEVFVND	31,076,500	737,317	DPM	(3,743,000)	(166,206)
SSI	34,274,500	694,974	KDC	(2,564,700)	(157,662)
VIC	8,935,900	508,929	PVT	(7,039,400)	(144,879)
HCM	17,894,900	424,798	DCM	(4,494,800)	(120,049)
VND	25,669,100	401,547	VHM	(2,524,700)	(100,945)
VRE	13,576,300	394,331	BCM	(1,034,700)	(85,529)
CTG	12,517,600	369,869	ST8	(6,421,767)	(79,630)
FUESSVFL	19,119,500	293,807	KDH	(2,697,300)	(74,927)

Nguồn: Fiin Pro

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -196.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+17.5 tỷ), EIB (+14.5 tỷ), DXS (+3.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm VPB (-19.6 tỷ), HPG (-18.8 tỷ), VNM (-16.4 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (10/2/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 8.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+312.7 tỷ), VPB (+201.2 tỷ), MBB (+166.7 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm FUEVFVND (-703 tỷ), E1VFN30 (-684.5 tỷ), FUESSVFL (-311.3 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 6/2/2023 – 10/2/2023:

- Trong tuần từ 6/2-10/2 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng -526.4 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm VSC (+108.5 tỷ), KDH (+35.4 tỷ), MWG (+19.3 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm GMD (-200 tỷ), E1VFN30 (-106.7 tỷ), OCB (-64.8 tỷ).
- Khối ngoại mua ròng trong tuần này với tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn là 879 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

**Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 6/2/2023-10/2/2023**

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
41,661,180			879,020		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
STB	29,885,200	770,608	VHM	(4,513,600)	(205,289)
HPG	9,535,700	195,517	BCM	(1,145,900)	(95,244)
HCM	3,264,400	78,058	KDH	(3,258,600)	(88,986)
CTG	2,571,300	76,337	DGC	(1,146,200)	(64,433)
GAS	570,100	60,912	DXG	(5,020,800)	(63,639)
SSI	2,915,200	56,625	VIC	(1,004,600)	(52,668)
HDB	2,503,800	45,656	VNM	(661,400)	(48,708)
BVH	839,900	42,017	SHB	(4,281,500)	(43,846)
E1VFN30	2,016,600	37,191	BSR	(2,601,190)	(42,935)
LCG	3,146,800	33,024	KDC	(546,100)	(32,120)

Nguồn: Fin Pro

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586